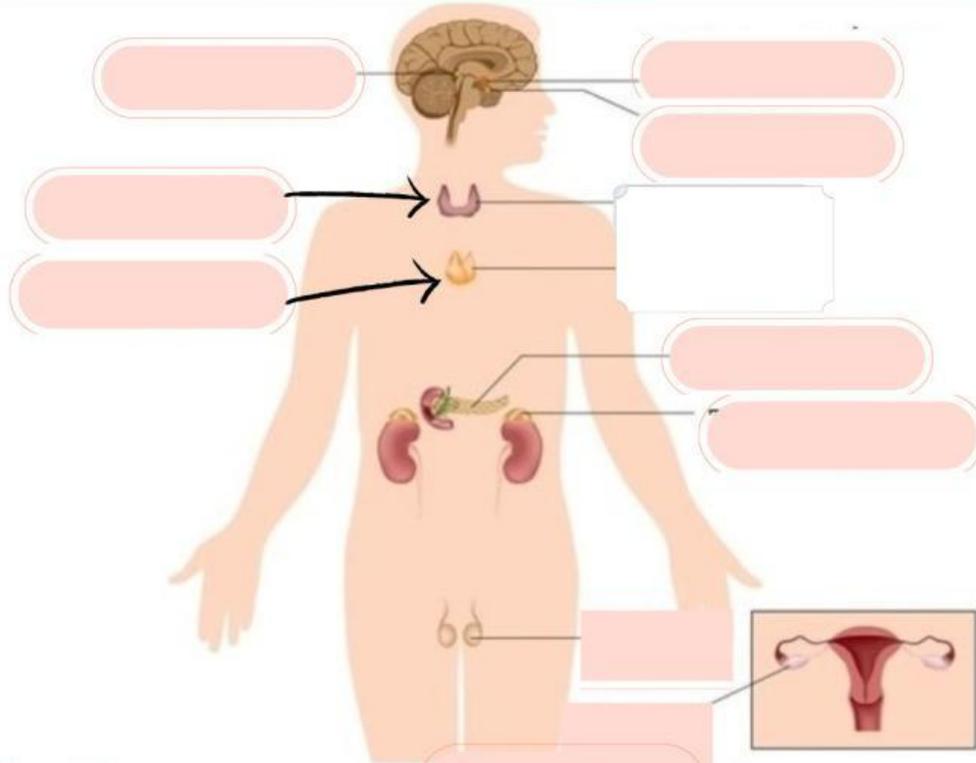


# HỆ NỘI TIẾT

## TÍCH CHỌN TÊN CÁC CƠ QUAN NỘI TIẾT



## NỐI TÊN CƠ QUAN VÀ CHỨC NĂNG TƯƠNG ỨNG

Tuyến tùng

Tuyến yên

Vùng dưới đồi

Tuyến giáp và  
cận giáp

Tuyến ức

Tuyến tụy

Tuyến trên thận

Tuyến sinh dục

- Điều hòa sinh trưởng, phát triển (T3, T4).
- Tăng cường trao đổi chất, sinh nhiệt (T3, T4).
- Điều hòa calcium máu (Calcitonin).
- Điều hòa lượng calcium máu (PTH) (Cận giáp)
- Kích thích sự phát triển của các tế bào limpho T (Thymosin).

Điều hòa chu kì thức ngủ (melatonin).

- Điều hòa hoạt động tuyến yên (CRH, TRH, GnRH).
- Điều hòa áp suất thẩm thấu (ADH).
- Kích thích quá trình đẻ (oxytocin).

- Hình thành đặc điểm sinh dục thứ cấp.
- Kích thích sinh trưởng, phát triển.
- Điều hòa chu kì sinh dục.

- Kích thích sinh trưởng (GH).
- Điều hòa hình thành và tiết sữa (prolactin).
- Điều hòa hoạt động tuyến giáp (TSH), tuyến trên thận (ACTH), tuyến sinh dục (FSH, LH).

- Điều hòa huyết áp, thể tích máu (aldosterone).
- Điều hòa trao đổi chất, năng lượng (cortisol).
- Chống stress (adrenalin, noradrenalin, cortisol).

- Chức năng nội tiết: Điều hòa lượng đường máu (insulin và glucagon)